

Bản án số: **30/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 29-3-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.
2. Ông **Hồ Phi Công**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 786/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Thế D**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu L** trình bày: Chị và anh **Hoàng Thế D** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân **xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, anh **D** hay nhậu nhẹt, bỏ bê vợ con, xúc phạm chị và gia đình chị. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Trong thời gian không còn chung sống với nhau, anh chị có nhắn tin đề hàn gắn nhưng anh **D** không thay đổi, nhiều lúc còn xúc phạm ghen tuông vô có

dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Hoàng Thế D](#).

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung là cháu [Hoàng An K](#), sinh ngày 29/10/2021. Khi ly hôn, chị [L](#) yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh [D](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) trình bày không có nợ chung.

Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn anh [Hoàng Thế D](#) được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh [Hoàng Thế D](#) vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của ẽm"Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp ật tố"luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp ật tố"luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị [Nguyễn Thị Thu L](#) được ly hôn với anh [Hoàng Thế D](#).

Về con chung: Chị [L](#) và anh [D](#) có 01 con chung tên [Hoàng An K](#), sinh ngày 29/10/2021. Chị [L](#) yêu cầu được nuôi các con chung. Hiện cháu [K](#) còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu [Hoàng An K](#) cho chị [L](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Chị [L](#) không yêu cầu anh [D](#) cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) trình bày không có, anh [Hoàng Thế D](#) không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) khởi kiện anh [Hoàng Thế D](#) về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là ôn, tranh chấp nuôi con" "Lyđược quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh [Hoàng Thế D](#) có nơi cư trú tại [ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) khởi kiện anh [Hoàng Thế D](#), nên xác định chị [L](#) là nguyên đơn, anh [D](#) là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị [Nguyễn Thị Thu L](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh [Hoàng Thế D](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Nguyễn Thi](#)

Thu L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Hoàng Thế D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Hoàng Thế D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Thu L trình bày quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, anh D hay nhậu nhẹt, bỏ bê vợ con, xúc phạm chị và gia đình chị. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Trong thời gian không còn chung sống với nhau, anh chị có nhắn tin để hàn gắn nhưng anh D không thay đổi, nhiều lúc còn xúc phạm ghen tuông vô cớ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Thế D.

Tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 12 năm 2023 (bút lục số 26) thể hiện anh D hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; cuộc sống chung của vợ chồng anh D, chị L xảy ra mâu thuẫn nhưng không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hoàng Thế D nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt, chị L kiên quyết ly hôn và có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị L và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Chị Trần Thị Thu L1 và anh Hoàng Thế D có 01 con chung là cháu Hoàng An K, sinh ngày 29/10/2021. Chị L1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu K đang do chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu K còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để cháu phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên tiếp tục giao cháu Hoàng An K cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L1 tạm thời không yêu cầu anh D cấp dưỡng để nuôi cháu K. Anh D không có lời khai về con chung và về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu L trình bày không có. Anh Hoàng Thế D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu L trình bày không có. Anh Hoàng Thế D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ i" Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Hoàng Thế D.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và ấy"Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2022 ngày 08 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Hoàng Thế D có 01 con chung là cháu Hoàng An K, sinh ngày 29/10/2021. Giao cháu Hoàng An K cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu anh Hoàng Thế D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Thế D được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thu L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009059 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Cục thi" Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Nguyễn Thị Thu L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu L, anh Hoàng Thế D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hải